TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2026/QĐST-DS	*Quảng Ninh, ngày 31 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2026/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B); địa chỉ trụ sở chính: tháp B, số A T, phường H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Ngọc L; chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Văn C, người đứng đầu Chi nhánh M – Ngân hàng TMCP Đ *(theo Quyết định số 9082/QĐ-BIDV ngày 22/10/2025 của ông Lê Ngọc L);* Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Hoàng Ngọc T; chức vụ: Giám đốc Phòng G – Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh M *(theo Quyết định ủy quyền số 1803/QĐ-BIDV.MC ngày 21/11/2025 của ông Lê Văn C)*.

*. Bị đơn: anh Trần Quang H, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Ninh).

*. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Ban Thị H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Ninh).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*. Tính đến ngày 23/7/2026 anh Trần Quang H còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/18968340/HĐTD ngày 30/11/2022, tổng

số tiền là: 462.724.027 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng); trong đó: nợ gốc: 346.309.485 đồng (ba trăm bốn mươi sáu triệu, ba linh chín nghìn, bốn trăm tám mươi lăm đồng); nợ lãi trong hạn: 99.935.845 đồng (chín mươi chín triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn, tám trăm bốn mươi lăm đồng); nợ lãi quá hạn: 16.478.697 đồng (mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, sáu trăm chín mươi bảy đồng).

*. Thời hạn thanh toán:

Các đương sự thống nhất, thỏa thuận phương thức thanh toán khoản nợ trên như sau: anh Trần Quang H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (B) chậm nhất vào ngày 31/8/2026 là 462.724.027 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 24/7/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (B). Anh Trần Quang H vẫn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ (B) số tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng số 01/2022/18968340/HĐTD ngày 30/11/2022 đã ký cho đến khi tất toán khoản vay. Trường hợp anh H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP Đ (B) thì Ngân hàng TMCP Đ (B) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 508 (tách từ thửa 99); tờ bản đồ số 55; địa chỉ thửa đất: thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh (nay là thôn Đ, xã H, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD279093, số vào sổ cấp GCN: CH-00264/2 do Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/10/2022 cho ông Trần Quang H và bà Ban Thị H1, diện tích 173,9m^2 (trong đó có 114,7m^2 đất ở và 59,2m^2 đất trồng cây lâu năm), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2022/18968340/HĐBĐ ngày 30/11/2022 được đăng ký tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất – Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện G, tỉnh Quảng Ninh, để thu hồi nợ.

Trong trường hợp sau khi phát mại tài sản thế chấp mà số tiền thu được không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ (B), thì anh H vẫn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn lại cho Ngân hàng TMCP Đ (B) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP Đ (B).

- Về chi phí tố tụng: anh Trần Quang H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ (B) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 11.500.000 đồng (mười một triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền chi phí tố tụng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: anh Trần Quang H tự nguyện nộp cả 11.254.480 đồng (mười một triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn, bốn trăm tám mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 11.076.000 đồng (mười một triệu, không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng), theo biên lai số 0002249 ngày 01/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh cho Ngân hàng TMCP Đ (B).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thùy Dương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.